

Số: 80 /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

## THÔNG TƯ

### Quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với đường ngang.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kết cấu hạ tầng đường sắt là công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt.

2. Công trình đường sắt là công trình xây dựng phục vụ giao thông vận tải đường sắt, bao gồm đường, cầu, cống, hầm, kè, tường chắn, ga, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin, tín hiệu, hệ thống cáp điện và các công trình, thiết bị phụ trợ khác của đường sắt.

3. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt là khu vực bao quanh công trình nhằm ngăn ngừa những hành vi xâm phạm đến ổn định, tuổi thọ của công trình và phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt.

#### **Điều 4. Nguyên tắc cấp Giấy phép**

1. Việc cấp Giấy phép phải phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết về đường sắt do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình đường sắt, bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường.

2. Chỉ cấp Giấy phép đối với hoạt động xây dựng công trình mới, công trình tạm, cải tạo, nâng cấp công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt bắt buộc phải xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

#### **Điều 5. Công trình được xem xét cấp Giấy phép**

1. Công trình được cấp Giấy phép bao gồm:

a) Công trình xây dựng mới: công trình phục vụ quốc phòng, an ninh; công trình cầu, cầu vượt, hầm, cống; công trình thủy lợi, viễn thông, điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước; đường ống xăng, dầu, khí; công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

b) Công trình cải tạo, nâng cấp có thay đổi hình dạng, kích thước, kết cấu chịu lực của công trình hoặc của công trình đường sắt có liên quan;

c) Công trình tạm phục vụ thi công.

2. Công trình được cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều này phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không được yêu cầu bồi thường.

### **Chương II**

### **CẤP GIẤY PHÉP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

#### **Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép**

1. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình;

c) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt (kèm theo Quyết định phê duyệt); ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, nâng cấp).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **Điều 7. Trình tự, cách thức thực hiện việc cấp Giấy phép**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan cấp Giấy phép quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Thông tư này.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm kiểm tra, thông báo và hướng dẫn bằng văn bản đến tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép để bổ sung hoàn thiện (nếu hồ sơ còn thiếu).

3. Sau khi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép được hoàn thiện, cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi hồ sơ để lấy ý kiến (nếu cần) đến các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đối với công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia;

b) Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng đối với công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt chuyên dùng.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; quá thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị liên quan không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận.

5. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có), căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần) để quyết định cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Thời hạn cấp Giấy phép:

a) 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, không phải kiểm tra hiện trường;

b) 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, nhưng phải đi kiểm tra hiện trường;

c) 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và phải kiểm tra hiện trường.

7. Giấy phép được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thời gian hiệu lực của Giấy phép theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, cải tạo công trình nhưng không quá tiến độ thi công hạng mục công

trình của dự án nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

## **Điều 8. Gia hạn Giấy phép**

1. Trường hợp công trình không hoàn thành theo đúng thời hạn ghi trong Giấy phép, tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép.
2. Trình tự, cách thức thực hiện:
  - a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này được nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến cơ quan cấp Giấy phép;
  - b) Gia hạn Giấy phép được cấp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không được gia hạn, cơ quan cấp Giấy phép phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
3. Mỗi Giấy phép chỉ được gia hạn tối đa hai lần; thời gian gia hạn mỗi lần không quá 12 tháng.
4. Quyết định gia hạn Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 9. Thu hồi, hủy Giấy phép**

1. Các trường hợp bị thu hồi giấy phép:
  - a) Giấy phép được cấp không đúng theo quy định hiện hành;
  - b) Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép không thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền ghi trong văn bản xử lý vi phạm về thi công công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.
2. Hủy Giấy phép

Sau 10 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy phép của cấp có thẩm quyền, nếu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép không nộp lại Giấy phép, cơ quan cấp Giấy phép hoặc cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hủy Giấy phép và thông báo cho các cơ quan, đơn vị đang sử dụng Giấy phép.

## **Điều 10. Thẩm quyền cấp, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép**

1. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy phép đối với các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt quốc gia.
2. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng hoặc người được ủy quyền cấp Giấy phép đối với các công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt chuyên dùng của mình.
3. Cơ quan nào cấp Giấy phép thì cơ quan đó có quyền gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép do mình cấp.
4. Cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép quyết định thu hồi, hủy Giấy phép do cấp dưới cấp không đúng quy định.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC CẤP GIẤY PHÉP

### Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp Giấy phép

1. Trách nhiệm:

- a) Niêm yết công khai thủ tục cấp Giấy phép tại trụ sở;
- b) Cung cấp thông tin liên quan đến việc cấp Giấy phép, bao gồm các quy định, cách thức và các căn cứ để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép. Thời hạn cung cấp thông tin chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản;
- c) Cấp, gia hạn Giấy phép theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cấp Giấy phép;
- d) Lưu trữ hồ sơ cấp Giấy phép để theo dõi, quản lý;
- đ) Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép (nếu có) theo đúng quy định hiện hành;
- e) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Giấy phép đã cấp.

2. Quyền hạn:

- a) Đinh chỉ việc thi công xây dựng công trình khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo việc thi công xây dựng sai với Giấy phép đã cấp; trường hợp đã có quyết định đình chỉ mà tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép vẫn tiếp tục vi phạm thì thu hồi, hủy Giấy phép theo quy định hoặc chuyển đến cấp có thẩm quyền để xử lý theo pháp luật;
- b) Từ chối cấp, gia hạn Giấy phép khi không đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

### Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng

1. Trách nhiệm:

- a) Tham gia ý kiến về ảnh hưởng của công trình đề nghị cấp Giấy phép đến an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt khi được yêu cầu;
- b) Bàn giao hiện trường cho tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép để thi công và tiếp nhận lại sau khi hoàn thành xây dựng công trình;
- c) Thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép về thời gian phong tỏa phục vụ thi công;
- d) Kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong thi công theo Giấy phép và các quy định của pháp luật;

d) Tham gia nghiệm thu, tiếp nhận hồ sơ hoàn công công trình để theo dõi theo quy định.

## 2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thực hiện đúng các quy định về bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong quá trình thi công;

b) Trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn trong quá trình thi công, yêu cầu tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép tạm dừng thi công và có biện pháp khắc phục; khẩn trương báo cáo cơ quan cấp Giấy phép để xử lý theo quy định.

## **Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép và chủ quản lý, sử dụng công trình**

### 1. Trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đường sắt;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, gia hạn Giấy phép theo quy định;

c) Chỉ khởi công công trình sau khi có Giấy phép;

d) Thỏa thuận với Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng về thời gian phong tỏa phục vụ thi công; làm thủ tục nhận bàn giao mặt bằng thi công trước khi khởi công công trình;

d) Thực hiện đúng nội dung của Giấy phép được cấp;

e) Bàn giao lại hiện trường và hồ sơ hoàn công cho Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng sau khi hoàn thành công trình;

g) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình theo quy định của pháp luật;

h) Nộp lệ phí cấp Giấy phép theo quy định hiện hành (nếu có);

i) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt trong suốt quá trình thi công; bảo trì trong quá trình khai thác;

k) Có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình hư hỏng;

l) Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm);

m) Thông nhất với Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi thực hiện hoạt động bảo trì công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt đã xây dựng hợp pháp trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

## 2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu cơ quan cấp Giấy phép giải thích, hướng dẫn và thực hiện các quy

định cấp Giấy phép;

b) Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp Giấy phép.

## Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2016.

2. bãi bỏ các văn bản sau:

a) Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt;

b) Điều 1 Thông tư số 28/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2005, “Điều lệ đường ngang” ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT ngày 30 ngày 3 tháng 2006, “Quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

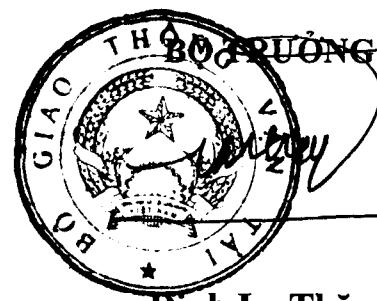
#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân báo cáo về Bộ Giao thông vận tải để được xem xét, giải quyết./. ✓

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 1 Điều 15;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT ;
- Lưu: VT, KCCT(5).



Đinh La Thăng

2  
3  
4  
5  
6  
7  
8

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100  
101  
102  
103  
104  
105  
106  
107  
108  
109  
110  
111  
112  
113  
114  
115  
116  
117  
118  
119  
120  
121  
122  
123  
124  
125  
126  
127  
128  
129  
130  
131  
132  
133  
134  
135  
136  
137  
138  
139  
140  
141  
142  
143  
144  
145  
146  
147  
148  
149  
150  
151  
152  
153  
154  
155  
156  
157  
158  
159  
160  
161  
162  
163  
164  
165  
166  
167  
168  
169  
170  
171  
172  
173  
174  
175  
176  
177  
178  
179  
180  
181  
182  
183  
184  
185  
186  
187  
188  
189  
190  
191  
192  
193  
194  
195  
196  
197  
198  
199  
200  
201  
202  
203  
204  
205  
206  
207  
208  
209  
210  
211  
212  
213  
214  
215  
216  
217  
218  
219  
220  
221  
222  
223  
224  
225  
226  
227  
228  
229  
230  
231  
232  
233  
234  
235  
236  
237  
238  
239  
240  
241  
242  
243  
244  
245  
246  
247  
248  
249  
250  
251  
252  
253  
254  
255  
256  
257  
258  
259  
259  
260  
261  
262  
263  
264  
265  
266  
267  
268  
269  
270  
271  
272  
273  
274  
275  
276  
277  
278  
279  
280  
281  
282  
283  
284  
285  
286  
287  
288  
289  
289  
290  
291  
292  
293  
294  
295  
296  
297  
298  
299  
299  
300  
301  
302  
303  
304  
305  
306  
307  
308  
309  
309  
310  
311  
312  
313  
314  
315  
316  
317  
318  
319  
319  
320  
321  
322  
323  
324  
325  
326  
327  
328  
329  
329  
330  
331  
332  
333  
334  
335  
336  
337  
338  
339  
339  
340  
341  
342  
343  
344  
345  
346  
347  
348  
349  
349  
350  
351  
352  
353  
354  
355  
356  
357  
358  
359  
359  
360  
361  
362  
363  
364  
365  
366  
367  
368  
369  
369  
370  
371  
372  
373  
374  
375  
376  
377  
378  
379  
379  
380  
381  
382  
383  
384  
385  
386  
387  
388  
389  
389  
390  
391  
392  
393  
394  
395  
396  
397  
398  
399  
399  
400  
401  
402  
403  
404  
405  
406  
407  
408  
409  
409  
410  
411  
412  
413  
414  
415  
416  
417  
418  
419  
419  
420  
421  
422  
423  
424  
425  
426  
427  
428  
429  
429  
430  
431  
432  
433  
434  
435  
436  
437  
438  
439  
439  
440  
441  
442  
443  
444  
445  
446  
447  
448  
449  
449  
450  
451  
452  
453  
454  
455  
456  
457  
458  
459  
459  
460  
461  
462  
463  
464  
465  
466  
467  
468  
469  
469  
470  
471  
472  
473  
474  
475  
476  
477  
478  
479  
479  
480  
481  
482  
483  
484  
485  
486  
487  
488  
489  
489  
490  
491  
492  
493  
494  
495  
496  
497  
498  
499  
499  
500  
501  
502  
503  
504  
505  
506  
507  
508  
509  
509  
510  
511  
512  
513  
514  
515  
516  
517  
518  
519  
519  
520  
521  
522  
523  
524  
525  
526  
527  
528  
529  
529  
530  
531  
532  
533  
534  
535  
536  
537  
538  
539  
539  
540  
541  
542  
543  
544  
545  
546  
547  
548  
549  
549  
550  
551  
552  
553  
554  
555  
556  
557  
558  
559  
559  
560  
561  
562  
563  
564  
565  
566  
567  
568  
569  
569  
570  
571  
572  
573  
574  
575  
576  
577  
578  
579  
579  
580  
581  
582  
583  
584  
585  
586  
587  
588  
589  
589  
590  
591  
592  
593  
594  
595  
596  
597  
598  
599  
599  
600  
601  
602  
603  
604  
605  
606  
607  
608  
609  
609  
610  
611  
612  
613  
614  
615  
616  
617  
618  
619  
619  
620  
621  
622  
623  
624  
625  
626  
627  
628  
629  
629  
630  
631  
632  
633  
634  
635  
636  
637  
638  
639  
639  
640  
641  
642  
643  
644  
645  
646  
647  
648  
649  
649  
650  
651  
652  
653  
654  
655  
656  
657  
658  
659  
659  
660  
661  
662  
663  
664  
665  
666  
667  
668  
669  
669  
670  
671  
672  
673  
674  
675  
676  
677  
678  
679  
679  
680  
681  
682  
683  
684  
685  
686  
687  
688  
689  
689  
690  
691  
692  
693  
694  
695  
696  
697  
698  
699  
699  
700  
701  
702  
703  
704  
705  
706  
707  
708  
709  
709  
710  
711  
712  
713  
714  
715  
716  
717  
718  
719  
719  
720  
721  
722  
723  
724  
725  
726  
727  
728  
729  
729  
730  
731  
732  
733  
734  
735  
736  
737  
738  
739  
739  
740  
741  
742  
743  
744  
745  
746  
747  
748  
749  
749  
750  
751  
752  
753  
754  
755  
756  
757  
758  
759  
759  
760  
761  
762  
763  
764  
765  
766  
767  
768  
769  
769  
770  
771  
772  
773  
774  
775  
776  
777  
778  
779  
779  
780  
781  
782  
783  
784  
785  
786  
787  
788  
789  
789  
790  
791  
792  
793  
794  
795  
796  
797  
798  
799  
799  
800  
801  
802  
803  
804  
805  
806  
807  
808  
809  
809  
810  
811  
812  
813  
814  
815  
816  
817  
818  
819  
819  
820  
821  
822  
823  
824  
825  
826  
827  
828  
829  
829  
830  
831  
832  
833  
834  
835  
836  
837  
838  
839  
839  
840  
841  
842  
843  
844  
845  
846  
847  
848  
849  
849  
850  
851  
852  
853  
854  
855  
856  
857  
858  
859  
859  
860  
861  
862  
863  
864  
865  
866  
867  
868  
869  
869  
870  
871  
872  
873  
874  
875  
876  
877  
878  
879  
879  
880  
881  
882  
883  
884  
885  
886  
887  
888  
889  
889  
890  
891  
892  
893  
894  
895  
896  
897  
898  
899  
899  
900  
901  
902  
903  
904  
905  
906  
907  
908  
909  
909  
910  
911  
912  
913  
914  
915  
916  
917  
918  
919  
919  
920  
921  
922  
923  
924  
925  
926  
927  
928  
929  
929  
930  
931  
932  
933  
934  
935  
936  
937  
938  
939  
939  
940  
941  
942  
943  
944  
945  
946  
947  
948  
949  
949  
950  
951  
952  
953  
954  
955  
956  
957  
958  
959  
959  
960  
961  
962  
963  
964  
965  
966  
967  
968  
969  
969  
970  
971  
972  
973  
974  
975  
976  
977  
978  
979  
979  
980  
981  
982  
983  
984  
985  
986  
987  
988  
989  
989  
990  
991  
992  
993  
994  
995  
996  
997  
998  
999  
999  
1000

## Phụ lục 1

### Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT  
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(..1..)

(..2..)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày ..... tháng ... năm 20...

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT (..3..)

Kính gửi: ..... (..4..)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11;

- Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Căn cứ (...5..),

(..2...) đại diện bởi: .....; chức vụ: ..... , đề nghị được cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên công trình: (..3..).

- Thuộc Dự án: (..6..).

- Tại (..7..).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) do (...8...) lập, đã được (...9...) phê duyệt tại quyết định số ....ngày ...tháng ...năm ....

- Quy mô công trình: (..10..).

- Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

- (...2...) cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép.

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm).

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường.

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- + (...5...) (bản sao).
- + (...11...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...12...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...13...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- + (...14...) (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- .....;
- .....;
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị cấp Giấy phép.

(3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên cơ quan cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình.

(5) Văn bản Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép về vị trí, quy mô và các thông số kỹ thuật có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

(6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng.

(7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận tinh, thành phố nào.

(8) Tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường sắt.

(9) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật).

(10) Ghi rõ quy mô công trình đề nghị cấp Giấy phép.

(11) Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế – kỹ thuật hoặc văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

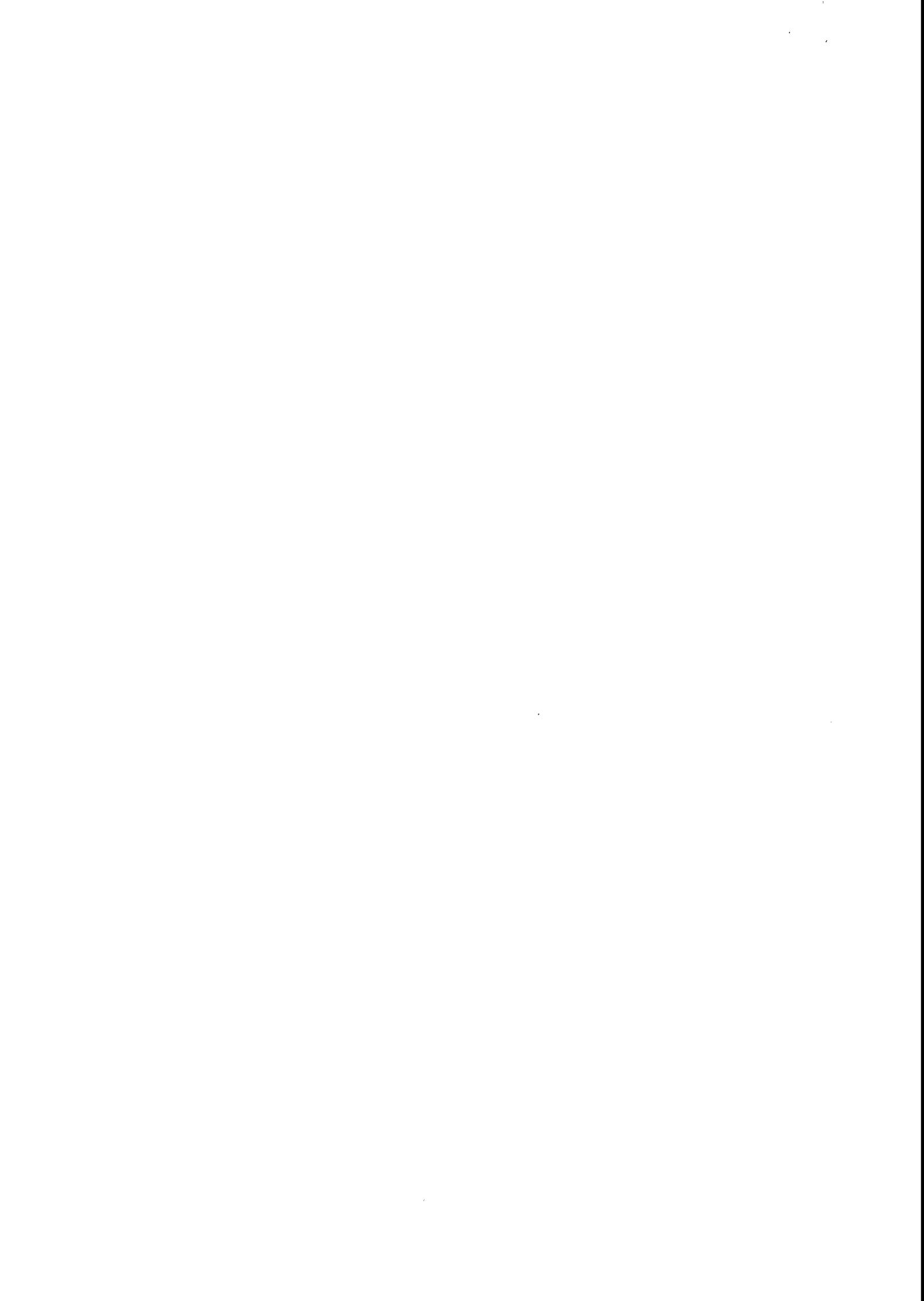
(12) Quyết định phê duyệt kèm theo hồ sơ thiết kế (các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt) kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật) đã được cấp có thẩm quyền duyệt; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp).

(13) Phương án tổ chức thi công công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt), biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt.

(14) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy phép, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*



## Phụ lục 2

### Mẫu Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT  
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(...1...)

(...2...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....-

....., ngày .. tháng ... năm 20...

### GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

(...3...)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11.

- Căn cứ Thông tư số ..../2015/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Căn cứ ý kiến của (...2...) tại văn bản số:...../..... ngày..../..../20.... về vị trí, quy mô và các thông số kỹ thuật có liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt, công trình (...3...);

- Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của (...4...) số ....ngày ...tháng ....năm 20...; cùng hồ sơ thiết kế kỹ thuật (bản vẽ thi công) do (...5...) lập, đã được (...6...) phê duyệt tại quyết định số ....ngày ... tháng ... năm 20...,

### QUYẾT ĐỊNH

#### Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy phép:

- (...4...).

- Người đại diện: .....; chức vụ: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

#### Điều 2. Nội dung cấp phép:

- Tên công trình: (...3...).

- Thuộc dự án: (...7...).

- Địa điểm xây dựng: (...8...).

- Quy mô xây dựng công trình (phần trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt): (...9...).

#### Điều 3. Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình:

- Mang Giấy phép này đến Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt (hoặc Tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, an toàn công trình đường sắt; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Mời đại diện Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt (hoặc tổ chức quản lý, sử dụng đường sắt chuyên dùng) tham gia khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho Doanh nghiệp quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để theo dõi;

- Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của (...3...) trong suốt quá trình sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng;

- .....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

#### **Điều 4. Thời hạn thi công:**

Thời hạn khởi công và hoàn thành công trình từ ngày ..../.../20....đến hết ngày ..../.../20....

#### **Nơi nhận:**

- (...4...);
- Doanh nghiệp KD KCNDS;
- ....;
- Lưu .....

#### **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

#### **Hướng dẫn ghi trong Giấy phép**

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp Giấy phép.

(5) Tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường sắt.

(6) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thuộc dự án thiết kế ba bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thuộc dự án thiết kế hai bước, công trình chỉ phải lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật).

(7) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình mà trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép.

(8) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt.

(9) Ghi rõ công trình xây dựng mới hay cải tạo, nâng cấp; xây dựng tạm; quy mô các hạng mục công trình chủ yếu; nêu rõ các hạng mục công trình nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt./.

**Ghi chú:** Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công xây dựng công trình. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép căn cứ từng công trình cụ thể để ghi nội dung Giấy phép phù hợp./.

**Phụ lục 3**

**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình  
trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT  
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(..1..)

(..2..)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày ..... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG  
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

(..3..)

Kính gửi: ..... (.4..)

Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng công trình..(3)...., số ..... ngày .... tháng ..... năm .....  
của .....(4)..... cấp cho ....(2).....;

(....2....) đề nghị được gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình; (nêu rõ lý do đề nghị  
gia hạn).

(....2....) gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (...5....).

Thời điểm kết thúc thi công công trình: ngày .... tháng .... năm.

(...2...) cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi  
công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Not nhận:**

- Như trên;
- .....;
- .....;
- Lưu: .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức gửi Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép xây dựng công trình.
- (3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.
- (4) Tên cơ quan đã cấp Giấy phép xây dựng công trình.
- (5) Các văn bản, bản vẽ liên quan (nếu ...2... thấy cần thiết )./.

**Phụ lục 4**  
**Mẫu Quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình  
trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80 /2015/TT-BGTVT  
ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(...1...)

(...2...)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....-

....., ngày.. tháng ... năm 20...

**GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH  
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT**

(...3...)

- Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11;

- Căn cứ Thông tư số ..../2015/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt;

- Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng ...;(3)....;

- Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt của (...4...) số ....ngày ...tháng ....năm 20...; .... và các văn bản, bản vẽ liên quan kèm theo (nếu có),

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Gia hạn Giấy phép thi công xây dựng ..;(3) ... của ...;(2) ... cấp cho ....;(4) ....

**Điều 2.** Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép thi công xây dựng công trình số .... ngày .... tháng ... năm .....

**Điều 3.** Thời gian gia hạn thi công:

Quyết định gia hạn Giấy phép này có thời hạn từ ngày ..../..../20....đến hết ngày...../..../20.....

*Nơi nhận:*

- (...4...);
- Doanh nghiệp KD KCHTĐS;
- Lưu .....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

*Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn Giấy phép*

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép (nếu có).

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép.

(3) Ghi văn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh”.

(4) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp Giấy phép.